TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 141/2023/QĐST-DS	*Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 522/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và Tầng 2, Tòa nhà S – 111A, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Ái V, ông Trần Văn L và bà Trần Thị Tân H - chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP V; địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 U, Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 100133.23 ngày 21/7/2023).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 70/17, đường ĐX 127, Khu phố 6, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến hết ngày 24/10/2023 là 7.582.510.060 (bảy tỷ năm trăm tám mươi hai triệu năm trăm mười nghìn không trăm sáu mươi) đồng. Trong đó: nợ gốc 6.274.404.508 (sáu tỷ hai trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm lẻ bốn nghìn năm trăm lẻ tám) đồng; nợ lãi trong hạn 579.502.082 (năm trăm bảy mươi chín triệu năm trăm lẻ hai nghìn không trăm tám mươi hai) đồng; nợ lãi quá hạn 676.910.365 (sáu trăm bảy mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn ba trăm sáu mươi lăm) đồng.

Kể từ ngày 25/10/2023 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Thanh P phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên nợ gốc theo mức lãi do các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3879401.22 ngày 31/3/2022 và đề nghị phát hành thẻ ngày 01/4/2022.

Sau khi ông Nguyễn Thanh P thanh toán xong các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Thanh P bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 692821, số vào sổ

cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 20183 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 29/12/2021 mang tên ông Nguyễn Chánh N, điều chỉnh biến động sang tên ông Nguyễn Thanh P ngày 19/4/2022.

- Trường hợp ông Nguyễn Thanh P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là phần đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 125, tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thế chấp số 7970927.22.601 ngày 20/4/2022 tại Văn phòng công chứng T để thu hồi nợ.

- Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ thì ông Nguyễn Thanh P vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

- Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thanh P phải nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để trả lại cho Ngân hàng TMCP V.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh P phải nộp số tiền 57.791.000 (năm mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn) đồng.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 57.433.000 (năm mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0000710 ngày 31/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Trường